

Bản án số 148/2019/HNGĐ- ST

Ngày 28/11/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa

chị T với anh Đ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội Eg xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị A- Kiểm sát viên.

Ngày 28 Tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 488/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXX- ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Chu Văn Đ ngày 16/9/2003. Trước khi kết hôn chị và anh Đ có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Eg Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau đám cưới chị về nhà anh Đ làm dâu ngay. Chị và anh Đ sống ở Hải Phòng được một năm thì về xã X, huyện Lục Nam ở. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh Đ không chịu lao động, thường xuyên say rượu, không chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Tháng 3/2018 chị và hai con đã chuyển ra ở chỗ khác. Từ đó chị và anh Đ sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ sinh được 02 con chung là Chu Thị Hồng A, sinh ngày 02/4/2004 và Chu Ngọc Y, sinh ngày 21/3/2010. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm tại công ty gạch Mai Sơn, xã Cẩm Lý, thu nhập trung bình 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đ phát triển được khối tài sản chung gồm: 856m² đất (trong đó 360m² đất ở, 210m² đất vườn, 275m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thôn Hồ My, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam đã được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/3/2014 mang tên chị và anh Đ. Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 62m², xây dựng năm 2005; 01 giếng khoan làm năm 2018. Tổng giá trị tài sản khoảng 400.000.000đ. Chị đề nghị chia đôi số tài sản trên.

Về nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Chu Văn Đ trình bày: Năm 2003, anh kết hôn với chị Vũ Thị T, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường Eg Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu ngay. Đến năm 2005, anh và chị T về X, Lục Nam, Bắc Giang ở. Cuộc sống vợ chồng anh vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên, nhiều lúc anh uống rượu say có lời nói không phải với vợ con nên vợ và các con anh đã dọn ra chỗ khác ở riêng. Hai bên gia đình đã nhiều lần động viên khuyên giải nhưng vợ anh vẫn không về đoàn tụ gia đình. Vì vậy, chị T xin ly hôn, anh không Eg ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị T, sinh được 02 con chung là Chu Thị Hồng A, sinh ngày 02/4/2004 và Chu Ngọc Y, sinh ngày 21/3/2010. Hiện cả 02 con đang ở với chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn anh, các con anh có nguyện vọng ở với ai anh cũng Eg ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội Eg xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội Eg xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cho chị T nuôi cả 02 con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội Eg xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chu Văn Đ vắng mặt. Căn cứ vào

các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội Eg xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T kết hôn với anh Chu Văn Đ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Eg Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 20 tháng 9 năm 2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất Eg về quan điểm sống. Chị T, anh Đ sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Đ. Anh Đ không Eg ý ly hôn chỉ làm kéo dài việc giải quyết vụ án.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Chu Văn Đ sinh được 02 con chung là Chu Thị Hồng A, sinh ngày 02/4/2004 và Chu Ngọc Y, sinh ngày 21/3/2010. Cả hai con đều đang ở với chị T, phát triển bình thường. Tránh ảnh hưởng đến tâm sinh lý, xáo trộn cuộc sống, Eg thời cũng là nguyện vọng của 02 con được tiếp tục ở với chị T nên giao cả 02 con cho chị T nuôi là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Vũ Thị T đã rút yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị T hoàn toàn toàn tự nguyện nên cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của chị T.

[5]. Về nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội Eg xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Chị Vũ Thị T thuộc gia đình hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Chu Văn Đ.
2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T tiếp tục nuôi 02 con là Chu Thị Hồng A, sinh ngày 02/4/2004 và Chu Ngọc Y, sinh ngày 21/3/2010. Anh Chu Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.
3. Về tài sản chung: Đình chỉ về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T về việc chia tài sản chung.
4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vũ Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND Phường Eg Hòa;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân